

A newsletter from East View highlighting census data from around the world

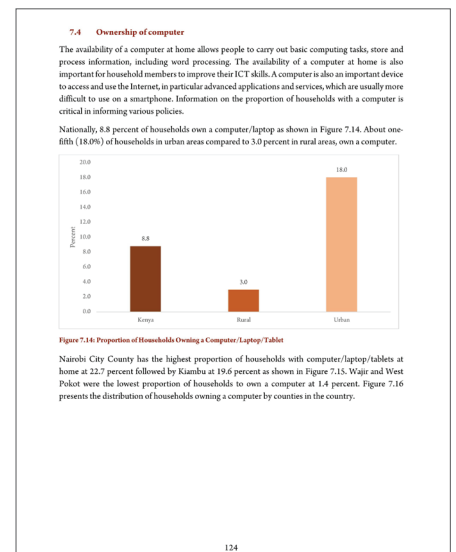
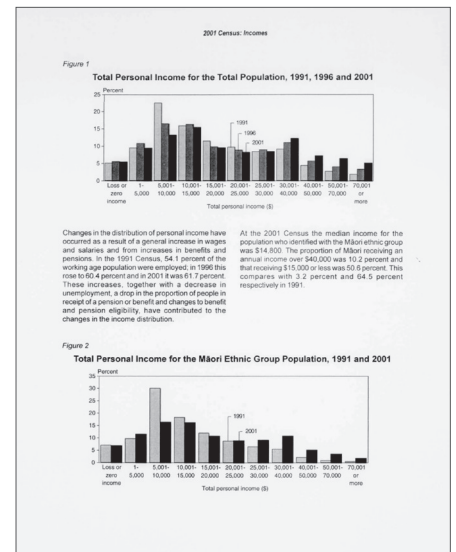
## ECONOMIC DATA IN CENSUSES

For many countries the primary use of a census is demographic, and collection of economic indicators take place within other types of surveys. However, census data from around the world can still provide valuable insights into income levels, economic stability, and resource use. In most cases, questions on employment, occupation, housing quality, and access to utilities serve as important proxies for economic well-being. The reliability and the depth of economic data, as collected in censuses, vary significantly across the world.

In the US, 2020 census included only 10 questions and the economic data (such as individual income, source of income, housing costs, etc.) is collected by the American Community Survey. In New Zealand "Census of Population and Dwellings," which takes place every 5 years, collects income in brackets, sources of income, employment status, occupation, housing tenure and costs. Among the middle-income countries, Brazil has one of the most comprehensive censuses in the world. The long form census covers income by source, employment status, occupation, industry, housing conditions (sanitation, electricity, materials), consumer durables ownership. South Africa, on the other hand, collects extremely detailed oh housing, such as dwelling type, building materials, water source, and sanitation type. Similarly, India collects data on housing conditions and ownership.

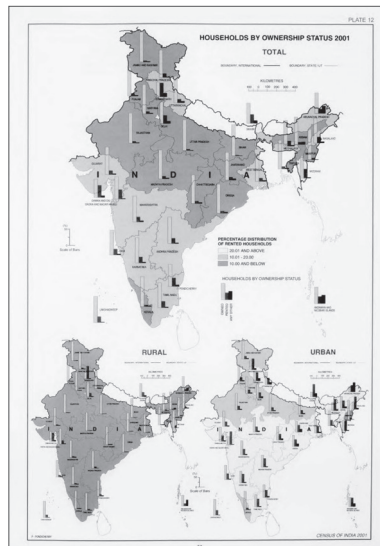
**The reliability and the depth of economic data, as collected in censuses, vary significantly across the world.**

In many African countries, direct income questions are rare since it is hard to measure in subsistence and informal economies. However, consumption and asset data serve as indicators of economic stability. In Kenya, censuses collect data on housing conditions, employment, education, and asset ownership in detail. In Southeast Asia, many countries supplement census data with surveys on income. For example, Vietnam census collects data on employment, occupation, and housing.



Top: New Zealand, 2001. Census Results. Incomes, page 12. <https://gca.eastview.com/CENSUS-2543963B0.1.10>

Bottom: Kenya, 2019. Census Results. v20. Information & Communication Technology, page 124. <https://gca.eastview.com/CENSUS-2461383B0.1.149>



While censuses are constrained in their collection of economic data, they still provide valuable insights into income levels, economic stability, and access to resources with varying levels of depth across the world. Global Census Archive's unprecedented collection makes census data accessible for researchers in an easy-to-use platform. Employment, housing, and resource use data from around the world can be browsed through e-book publications as well as GIS datasets. Together, these tools enable a more comprehensive and comparative understanding of economic conditions across diverse global contexts.

Variable (Source)	Variable (English)	New Field Name	Field Type	Variable Combined
	Province ID	ADM1_C	Text	Province ID
	District ID	ADM2_C	Text	District ID
	Province Name	ADM2_N	Text	Province Name
	District Name	ADM1_N	Text	District Name
	Unique Numeric Code	JONWCODE	Text	Join Code
Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Male labor force aged 15+	E001	Long	Male labor force aged 15+ [Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo giới tính và phần thể]
Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Female labor force aged 15+	E002	Long	Female labor force aged 15+ [Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo giới tính và phần thể]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Total labor force aged 15+	E003	Long	Total labor force aged 15+ [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo thành]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Labor force in agriculture, forestry and fisheries	E004	Long	Labor force in agriculture, forestry and fisheries [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Labor force in industry and construction	E005	Long	Labor force in industry and construction [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm ph]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Labor force in the service industry	E006	Long	Labor force in the service industry [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân the]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Labor force in urban areas	E007	Long	Labor force in urban areas [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo thành]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Labor force in rural areas	E008	Long	Labor force in rural areas [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo thành t]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Active male labor force	E009	Long	Active male labor force [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo giới tính]
Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm	Active female labor force	E010	Long	Active female labor force [Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo giới tính]
Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang	Percentage of active labor force train 3 or more months	E011	Double	Percentage of active labor force trained 3 or more months [Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang
Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang	Percentage of active labor force train 3 or more months in urban areas	E012	Double	Percentage of active labor force trained 3 or more months in urban areas [Tỷ lệ lao động từ 15 tu]
Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang	Percentage of active labor force train 3 or more months in rural areas	E013	Double	Percentage of active labor force trained 3 or more months in rural areas [Tỷ lệ lao động từ 15 tu]
Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang	Percentage of male active labor force train 3 or more months	E014	Double	Percentage of male active labor force trained 3 or more months [Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở l]
Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang	Percentage of female active labor force train 3 or more months	E015	Double	Percentage of female active labor force trained 3 or more months [Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi tr]
Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động	Total unemployment rate of labor force	E016	Double	Total unemployment rate of labor force [Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi t]
Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động	Total unemployment rate of labor force in urban areas	E017	Double	Total unemployment rate of labor force in urban areas [Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao độn]

Top Left: Brazil, 2010. Census Questionnaire, Long Form, page 1. <https://gca.eastview.com/CENSUS-2387745B0.1.1>

Top Right: India, 2001. Housing Atlas, Plate 12, page 27. <https://gca.eastview.com/CENSUS-2546101.1.36>

Bottom: Image from Vietnam, 2019 GCA-GIS Census Guide.

Further reading on economic data and censuses:

- "Poverty," The World Bank: <https://www.worldbank.org/ext/en/topic/poverty>
- "The World by Income and Region," The World Bank: <https://datatopics.worldbank.org/world-development-indicators/the-world-by-income-and-region.html>
- "Why We Ask Each Question," United States Census Bureau: <https://www.census.gov/acs/www/about/why-we-ask-each-question/>



The East View **Global Census Archive**® (GCA) is an innovative program to collect official data and publications issued by the national census authorities of more than 200 countries, from the early 19th century to the present day, providing a key resource for scholars and analysts to find current and historical census data to support critical research into our changing world. GCA provides a single platform experience to explore the world's census publications: all countries and regions, the complete depth of published census materials, including original census publications in e-book form, as well as modern tabular data in Excel format and GIS files for advanced users.